

CÁC LỄ THẬT TRONG SÁCH MA-THI-Ơ
BÀI 164 - Dấu hiệu khi Đức Chúa Jêsus Christ tái lâm trên đất.

Ma-thi-ơ 24:29-33: Sự tai nạn của những ngày đó vừa mới qua, thì mặt trời liền tối tăm, mặt trăng không sáng, các ngôi sao từ trên trời sa xuống, và thế lực của các tầng trời rung động. Khi ấy, diêm Con người sẽ hiện ra ở trên trời, mọi dân tộc dưới đất sẽ đấm ngực, và thấy Con người lấy đại quyền đại vinh ngự trên mây trời mà xuống. Ngài sẽ sai thiên sứ mình dùng tiếng kèn rất lớn mà nhóm lại những kẻ đã được lựa chọn của Ngài ở khắp bốn phương, từ cuối phương trời này cho đến tận phương kia. Hãy nghe lời ví dụ về cây vả, vừa lúc nhành non, lá mới đâm, thì các người biết mùa hạ gần tới. Cũng vậy, khi các người thấy mọi điều ấy, khá biết rằng Con người gần đến, Ngài đang ở trước cửa.

Bản Kinh-Thánh King James version chép: ²⁹ Immediately ^{G2112} after ^{G3326} the tribulation ^{G2347} of those ^{G1565} days ^{G2250} shall the sun ^{G2246} be darkened ^{G4654}, and the moon ^{G4582} shall not give ^{G1325} her light ^{G5338}, and the stars ^{G792} shall fall ^{G4098} from heaven ^{G3772}, and the powers ^{G1411} of the heavens ^{G3772} shall be shaken ^{G4531}: ³⁰ And then ^{G5119} shall appear ^{G5316} the sign ^{G4592} of the Son ^{G5207} of man ^{G444} in heaven ^{G3772}: and then ^{G5119} shall all ^{G3956} the tribes ^{G5443} of the earth ^{G1093} mourn ^{G2875}, and they shall see ^{G3700} the Son ^{G5207} of man ^{G444} coming ^{G2064} in the clouds ^{G3507} of heaven ^{G3772} with power ^{G1411} and great ^{G4183} glory ^{G1391}. ³¹ And he shall send ^{G649} his angels ^{G32} with a great ^{G3173} sound ^{G5456} of a trumpet ^{G4536}, and they shall gather ^{G1996} together ^{G1996} his elect ^{G1588} from the four ^{G5064} winds ^{G417}, from one end ^{G206} of heaven ^{G3772} to the other ^{G1565}. ³² Now ^{G1161} learn ^{G3129} a parable ^{G3850} of the fig ^{G4808} tree ^{G4808}; When ^{G3752} his branch ^{G2798} is yet ^{G2236} tender ^{G527}, and putteth ^{G1631} forth ^{G1631} leaves ^{G5444}, ye know ^{G1097} that summer ^{G2330} is nigh ^{G1451}: ³³ So ^{G3779} likewise ^{G2532} ye, when ^{G3752} ye shall see ^{G1492} all ^{G3956} these ^{G5023} things, know ^{G1097} that it is near ^{G1451}, even at ^{G1909} the doors ^{G2374}.

Có nghĩa là: Ngay lập tức sau những ngày của cơn đại nạn đó, mặt trời sẽ trở nên tối tăm và mặt trăng sẽ không còn chiếu ánh sáng của nó nữa và các vì sao từ trên bầu trời sẽ rơi xuống và các thế lực trên trời sẽ rung động. Bây giờ dấu hiệu của Con Người sẽ hiện ra ở trên trời, mọi dân tộc, mọi chi phái trên đất sẽ than khóc và chúng sẽ thấy Con Người ngự đến với quyền phép và sự vinh hiển rất lớn từ trong các đám mây trên trời. Ngài sẽ sai các thiên sứ với tiếng kèn rất lớn để nhóm lại những người được chọn từ bốn hướng gió, từ cuối phương trời này đến cuối phương trời kia. Bây giờ hãy học cho biết ví dụ về cây vả: Khi các nhành non của nó mới đâm ra và kết những lá, các người hãy nhận biết rằng mùa hạ gần tới. Cũng giống như vậy, khi các người thấy những sự đó, hãy biết rằng Con Người (sự tái lâm) đã gần, thậm chí ở ngay trước cửa.

Đức Chúa Jêsus đang phán tiếp với các môn đồ của Ngài về những sự sẽ xảy đến cho dân Y-sơ-ra-ên và cho thành Giê-ru-sa-lem và sự tai nạn mà Chúa Jêsus đã phán trong câu 29 đó là nói về cuộc chiến tranh của kẻ địch lại Đấng Christ cùng các quân đội của nó chống lại những người được chọn của Đức Chúa Trời và của Đức Chúa Jêsus Christ trong thời kỳ đền thờ của Danh Đức Giê-hô-va được khánh thành tại Giê-ru-sa-lem và cuộc chiến sẽ xảy ra tại trong trung Ha-ma-ghe-đôn kết thúc khi quyền phép của Đức Chúa Jêsus Christ từ trên trời giáng xuống tiêu diệt những kẻ chống lại Ngài, như đã chép trong sách Khải huyền.

Khi Sa-tan và kẻ địch lại Đấng Christ biết đền thờ của Đức Giê-hô-va tại thành Giê-ru-sa-lem đã được khánh thành và dân Y-sơ-ra-ên đã dâng của tế lễ cho danh Đức Giê-hô-va, thì chúng tức giận mà dùng quyền lực để bắt thế gian phải thờ lạy con thú và bắt người ta phải chấp nhận danh con thú và ba số sáu trên trán và trên thân thể mình, (với mục đích là chúng không để cho những người đã bị bỏ lại trên đất này còn có cơ hội nhận được sự cứu rỗi nữa), thì Đức Chúa Jêsus cũng đóng ấn xong mười bốn vạn bốn ngàn người được chuộc lại cho Ngài, bây giờ các tai nạn huỷ diệt những kẻ ác trên thế gian này mới xảy ra.

Khải huyền 13:1-18: **Đoạn, tôi thấy ở dưới biển lên một con thú có mười sừng bảy đầu, trên những sừng có mười cái mào triều thiên, và trên những đầu có danh hiệu sự phạm thượng. Con thú tôi thấy đó giống như con beo; chân nó như chân gấu, miệng như miệng sư tử, và con rồng đã lấy sức mạnh, ngôi, và quyền phép lớn mà cho nó. Một cái trong các cái đầu nó như bị thương đến chết; nhưng vết thương chết ấy được lành, và cả thế gian đều lấy làm lạ mà theo con thú đó. Người ta khởi thờ phượng con rồng, bởi nó đã lấy quyền phép cho con thú; và họ cũng thờ phượng chính con thú, mà rằng: Ai sánh được với con thú, ai giao chiến cùng nó được? Nó được ban cho cái miệng nói những lời kiêu ngạo phạm thượng; và nó lại được quyền làm việc trong bốn mươi hai tháng. Vậy, nó mở miệng ra nói những lời phạm đến Đức Chúa Trời, phạm đến danh Ngài, đền tạc Ngài cùng những kẻ ở trên trời. Nó lại được phép giao chiến cùng các thánh đồ và được thắng. Nó cũng được quyền trị mọi chi phái, mọi dân**

tộc, mọi tiếng và mọi nước. Hết thấy những dân sự trên đất đều thờ lạy nó, là những kẻ không có tên ghi trong sách sự sống của Chiên Con đã bị giết từ buổi sáng thế. Ai có tai, hãy nghe! Nếu ai bắt người làm phu tù, chính mình sẽ bị làm phu tù; nếu ai giết người bằng gươm, mình phải bị giết bằng gươm. Đây là sự nhịn nhục và đức tin của các thánh đồ. Tôi lại thấy từ dưới đất lên một con thú khác, có hai sừng như sừng chiên con, và nói như con rồng. Nó cũng dùng mọi quyền phép của con thú trước tại trước mặt con thú ấy, và nó bắt thế gian cùng dân cư nó phải thờ lạy con thú trước, là con có vết thương đến chết đã được lành. Nó làm những phép lạ lớn, đến nỗi khiến lửa từ trên trời rơi xuống đất trước mặt người ta. Nó lừa dối dân cư trên đất bằng những phép lạ nó đã được phép làm ra trước mặt con thú; và khuyên dân cư trên đất tạc tượng cho con thú đã bị thương bằng gươm và đã sống lại. Nó cũng được quyền hà hơi sống vào tượng con thú, hầu cho tượng ấy nói được và khiến hết thấy những kẻ nào không thờ lạy tượng con thú đó bị giết đi. Nó cũng khiến mọi người, nhỏ và lớn, giàu và nghèo, tự chủ và tôi mọi, đều chịu ghi dấu hoặc trên tay hữu, hoặc trên trán, hầu cho người nào không có dấu ấy, nghĩa là không có danh con thú hay số của tên nó, thì không thể mua cùng bán được. Đây tỏ ra sự khôn ngoan: Kẻ nào thông minh, hãy tính số con thú, vì đó là một số người; số nó là sáu trăm sáu mươi sáu.

Sứ đồ Giăng đã được Đức Chúa Jêsus Christ cất lên thiên đàng và từ nơi thiên đàng, ông được nhìn thấy trước những sự sẽ xảy ra trong cùng một thời điểm ở trên đất và ở trên trời, trong thuộc linh và trong thuộc thể nữa, vì sự Chiên Con (Đức Chúa Jêsus Christ) **đứng trên núi Si-ôn** đây là trong thể thuộc linh, Ngài sẽ đến trên núi Si-ôn trong kỳ dân Y-sơ-ra-ên khánh thánh đền thờ cho Đức Giê-hô-va, nhưng Đức Chúa Jêsus Christ sẽ không cho loài người xác thịt được nhìn thấy Ngài, vì sự Ngài đến và đứng trên núi Si-ôn ấy là để đóng ấn những người được chọn cho Ngài từ giữa loài người, làm trái đầu mùa cho Đức Chúa Trời (sau khi Hội-Thánh của Đức Chúa Jêsus Christ đã được cất về thiên đàng) và sự Đức Chúa Jêsus Christ đứng trên núi Si-ôn đây không phải là sự Ngài tái lâm, vì khi Đức Chúa Jêsus Christ tái lâm thì cả thế gian đều sẽ được nhìn thấy Ngài từ trên mây trời với các thánh đồ của Ngài ngự xuống trong quyền phép và sự vinh hiển rất lớn.

Khải huyền 14:1-20: Tôi nhìn xem, thấy Chiên Con đứng trên núi Si-ôn, và với Ngài có mười bốn vạn bốn ngàn người đều có danh Chiên Con và danh Cha Chiên Con ghi trên trán mình. Tôi nghe một tiếng từ trên trời xuống, y như tiếng nhiều nước, và như tiếng sấm lớn; tiếng mà tôi nghe đó như tiếng đàn cầm mà người đánh đàn gảy vậy: chúng hát một bài ca mới trước ngai, trước bốn con sanh vật và các trưởng lão. Không ai học được bài ca đó, họa chăng chỉ có mười bốn vạn bốn ngàn người đã được chuộc khỏi đất mà thôi. Những kẻ ấy chưa bị ô ướ với đàn bà, vì còn trinh khiết. Chiên Con đi đầu, những kẻ này theo đó. Những kẻ đó đã được chuộc từ trong loài người, để làm trái đầu mùa cho Đức Chúa Trời và Chiên Con; trong miệng chúng chẳng có lời nói dối nào hết, cũng không có dấu vết gì. Điều ấy đoạn, tôi thấy một vị thiên sứ khác bay giữa trời, có Tin Lành đời đời, đặt rao truyền cho dân cư trên đất, cho mọi nước, mọi chi phái, mọi tiếng, và mọi dân tộc. Người cất tiếng lớn nói rằng: Hãy kính sợ Đức Chúa Trời, và tôn vinh Ngài, vì giờ phán xét của Ngài đã đến; hãy thờ phượng Đấng dựng nên trời, đất, biển và các suối nước. Một vị thiên sứ khác, là vị thứ hai, theo sau mà rằng: Ba-by-lôn lớn kia, đã đổ rồi, đã đổ rồi, vì nó có cho các dân tộc uống rượu tà dâm thanh nộ của nó. Lại một vị thiên sứ khác, là vị thứ ba, theo sau, nói lớn tiếng mà rằng: Nếu ai thờ phượng con thú cũng tượng nó, và chịu dấu nó ghi trên trán hay trên tay, thì người ấy cũng vậy, sẽ uống rượu thanh nộ không pha của Đức Chúa Trời rót trong chén thanh nộ Ngài; và sẽ chịu đau đớn trong lửa và diêm ở trước mặt các thiên sứ thánh và trước mặt Chiên Con. Khói của sự đau đớn chúng nó bay lên đời đời. Những kẻ thờ lạy con thú và tượng nó, cùng những kẻ chịu dấu của tên nó ghi, thì cả ngày lẫn đêm không lúc nào được yên nghỉ. Đây tỏ ra sự nhịn nhục của các thánh đồ: chúng giữ điều răn của Đức Chúa Trời và giữ lòng tin Đức Chúa Jêsus. Tôi nghe có tiếng đến từ trên trời rằng: Hãy viết lấy: Từ rày, phước thay cho những người chết là người chết trong Chúa! Đức Thánh Linh phán: Phải, vì những người ấy nghỉ ngơi khỏi sự khó nhọc, và việc làm mình theo sau. Tôi nhìn xem, thấy một đám mây trắng; có kẻ giống như một con người ngồi trên mây, đầu đội mũ triều thiên vàng, tay cầm lưỡi liềm bén. Có một thiên sứ khác ở đền thờ đi ra, cất tiếng lớn kêu Đấng ngồi trên mây rằng: Hãy quăng lưỡi liềm xuống và gặt đi; vì giờ gặt hái đã đến, mùa màng dưới đất đã chín rồi. Đấng ngồi trên mây bèn quăng lưỡi liềm mình xuống đất, và dưới đất đều bị gặt. Một vị thiên sứ khác ở đền thờ trên trời đi ra, cũng cầm một cái lưỡi liềm bén. Rồi một vị thiên sứ khác nữa có quyền cai trị lửa, từ bàn thờ đi ra, lấy tiếng lớn kêu vị thiên sứ cầm lưỡi liềm bén mà rằng: Hãy quăng

lưỡi liềm bén của người xuống và hái những chùm nho ở dưới đất đi, vì nho đã chín rồi. Thiên sứ quăng lưỡi liềm xuống đất, cắt vườn nho ở đất và ném nho vào thùng lớn thanh nộ của Đức Chúa Trời. Thùng ấy phải giày đập tại ngoài thành; rồi có huyết ở thùng chảy ra, huyết đó lên đến chỗ khớp ngựa, dài một quãng là một ngàn sáu trăm dặm.

Khải huyền 15:1-8: Tôi thấy một điềm khác ở trên trời, vừa lớn vừa lạ: bảy thiên sứ cầm bảy tai nạn sau cùng, vì bởi các tai nạn này làm hết cơn thanh nộ của Đức Chúa Trời. Tôi thấy như biển bằng pha ly lộn với lửa, những kẻ đã thắng con thú và hình tượng nó cùng số của tên nó, đứng bên biển pha ly đó mà nâng đàn cầm của Đức Chúa Trời. Chúng hát bài ca Môi-se, là tôi tớ Đức Chúa Trời, và bài ca Chiên Con, mà rằng: Hỡi Chúa là Đức Chúa Trời Toàn năng, công việc Chúa lớn lao và lạ lùng thay! Hỡi Vua của muôn đời, đường lối Ngài là công bình và chân thật! Lạy Chúa, ai là kẻ không kính sợ và không ngợi khen danh Ngài? Vì một mình Ngài là thánh, mọi dân tộc sẽ đến thờ lạy trước mặt Ngài, vì các sự đoán xét Ngài đã được tỏ ra. Rồi đó, tôi nhìn xem, thấy trên trời có nơi thánh của đền tạm chứng cứ mở ra. Bảy vị thiên sứ cầm bảy tai nạn từ đền thờ đi ra, mặc áo gai trong sạch rực rỡ, và ngang ngực thắt đai vàng. Một con trong bốn con sanh vật ban cho bảy vị thiên sứ bảy cái bát bằng vàng đựng đầy sự thanh nộ của Đức Chúa Trời, là Đấng hằng sống đời đời. Đền thờ bèn đầy những khói, vì cơ sự vinh hiển và oai quyền của Đức Chúa Trời; chẳng ai được vào đền thờ cho đến chừng nào bảy tai nạn của bảy thiên sứ được làm trọn.

Khải huyền 16:1-20: Bảy giờ, tôi nghe một tiếng lớn từ trong đền thờ ra, phán với bảy vị thiên sứ rằng: Hãy đi, trút bảy bát thanh nộ của Đức Chúa Trời xuống đất. Vị thiên sứ thứ nhất đi trút bát mình xuống đất, thì trở nên ghê chốc dữ và đau trên những người có dấu con thú cùng thờ lạy hình tượng nó. Vị thiên sứ thứ hai, trút bát mình xuống biển, thì biển biến ra huyết, như huyết người chết; phàm sanh vật ở trong biển đều chết hết. Vị thiên sứ thứ ba trút bát mình xuống các sông cùng các suối nước, thì nước biến ra huyết. Tôi nghe thiên sứ của nước nói rằng: Hỡi Đấng Hiện Có, Đã Có, tức là Đấng Thánh, Ngài là công bình, vì Ngài đã phán xét thế này; bởi vì chúng nó đã làm đổ huyết của các thánh đồ cùng của các đấng tiên tri, và Ngài đã cho chúng nó uống huyết: thật là đáng lắm. Tôi lại nghe bàn thờ nói rằng: Phải, lạy Chúa, là Đức Chúa Trời toàn năng, những sự phán xét của Ngài đều chân thật và công bình. Vị thiên sứ thứ tư trút bát mình trên mặt trời, thì mặt trời được quyền lấy lửa làm sém loài người. Loài người bị lửa rất nóng làm sém, chúng nó nói phạm đến danh Đức Chúa Trời là Đấng có quyền trên các tai nạn ấy, và chúng nó cũng không ăn năn để dâng vinh hiển cho Ngài. Những cục mưa đá lớn, nặng bằng một ta-lâng, ở trên trời rớt xuống trên loài người; loài người bèn nói phạm đến Đức Chúa Trời bởi cơ tai nạn mưa đá ấy, vì là một tai nạn gồm ghê. Vị thiên sứ thứ năm trút bát mình trên ngôi con thú, nước của nó bèn trở nên tối tăm, người ta đều cắn lưỡi vì đau đớn. Chúng nó nói phạm đến Đức Chúa Trời trên trời vì cơ đau đớn và ghê chốc mình, và cũng không ăn năn công việc mình. Vị thiên sứ thứ sáu trút bát mình xuống sông cái Ó-phơ-rát; sông liền cạn khô, đặng sửa soạn cho các vua từ Đông phương đến có lối đi được. Tôi thấy từ miệng rồng, miệng thú, miệng tiên tri giả có ba tà thần ra, giống như ếch nhái. Đó là những thần của ma quỷ, làm phép lạ và đi đến các vua trên khắp thế gian, để nhóm hiệp về sự chiến tranh trong ngày lớn của Đức Chúa Trời toàn năng. Kìa, ta đến như kẻ trộm. Phược cho kẻ tỉnh thức và giữ gìn áo xống mình, đừng khỏi đi lỏa lồ và người ta không thấy sự xấu hổ mình! Chúng nhóm các vua lại một chỗ, theo tiếng Hê-bơ-rơ gọi là Ha-ma-ghe-đôn. Vị thiên sứ thứ bảy trút bát mình trong không khí, thì có tiếng lớn trong đền thờ vang ra, từ ngôi đến mà phán rằng: Xong rồi! Liền có chớp nhoáng, tiếng rầm, sấm vang và động đất dữ dội, động đất lớn lắm đến nỗi từ khi có loài người trên đất chưa hề có như vậy. Thành phố lớn bị chia ra làm ba phần, còn các thành của các dân ngoại đều đổ xuống, và Đức Chúa Trời nhớ đến Ba-by-lôn lớn đặng cho nó uống chén rượu thanh nộ Ngài. Mọi đảo đều ẩn trốn, các núi chẳng còn thấy nữa.

Sau tai nạn lớn này, như Chúa Jêsus đã phán là sự hoạn nạn lớn, đến nỗi từ khi mới có trời đất cho đến bây giờ chưa từng có như vậy, mà sau này cũng không hề có nữa, là sự thanh nộ của Đức Chúa Trời đổ xuống trên những kẻ gian ác, không chịu tin Lời Đức Chúa Trời và Danh Đức Chúa Jêsus Christ, cùng sự huỷ diệt kẻ chống nghịch lại Đấng Christ, rồi Ngài sẽ sai thiên sứ bắt Sa-tan mà xiềng nó lại một ngàn năm.

Khải huyền 19:11-21: Bảy giờ tôi thấy trời mở ra, và có một con ngựa bạch hiện ra: Đấng cưỡi ngựa ấy gọi là Đấng Trung Tín Và Chân Thật; Ngài lấy lễ công bình mà xét đoán và chiến đấu. Mắt Ngài như

ngọn lửa; trên đầu có nhiều mào triều thiên, lại có đề một danh, ngoài Ngài ra không ai biết được. Ngài mặc áo nhúng trong huyết, Danh Ngài xứng là Lời Đức Chúa Trời. Các đạo binh trên trời đều mặc vải gai mịn, trắng và sạch, cưỡi ngựa bạch theo Ngài. Có một lưỡi gươm bén ở miệng Ngài ra, Ngài sẽ lấy nó mà đánh các dân, và cai trị họ bằng một cây gậy sắt. Ngài giày đạp thùng rượu cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời toàn năng. Trên áo tơi và trên đùi Ngài, có đề một danh là Vua Của Các Vua Và Chúa Của Các Chúa. Tôi thấy một vị thiên sứ đứng trong mặt trời. Người cất tiếng lớn kêu các chim chóc bay giữa không của trời, mà rằng: Hãy đến, bay hãy nhóm hiệp lại để dự tiệc lớn của Đức Chúa Trời, hãy đến ăn thịt các vua, thịt các tướng, thịt các dũng sỹ, thịt ngựa cùng kẻ cưỡi ngựa, và thịt của mọi người, tự chủ và tôi mọi, nhỏ và lớn. Tôi lại thấy con thú và các vua thế gian cùng những quân đội mình nhóm lại đặng tranh chiến với Đấng cưỡi ngựa, và với đạo binh của Ngài. Nhưng con thú bị bắt và tiên tri giả là kẻ đã làm phép lạ trước mặt con thú, nhờ đó lừa dối những người đã nhận dấu hiệu con thú cùng thờ lạy hình tượng nó, cùng bị bắt với nó nữa; cả hai đều đang sống bị quăng xuống hồ có lửa và diêm cháy bùng bùng. Những kẻ khác đều bị giết bởi lưỡi gươm ra từ miệng Đấng cưỡi ngựa, và hết thảy chim chóc đều được ăn thịt chúng nó no nê.

Khải huyền 20:1-2: Đoạn, tôi thấy một vị thiên sứ trên trời xuống, tay cầm chìa khóa vực sâu và một cái xiềng lớn. Người bắt con rồng, tức là con rắn đời xưa, là ma quỷ, là Sa-tan, mà xiềng nó lại đến ngàn năm.

Ma-thi-ơ 24:29-33: Sự tai nạn của những ngày đó vừa mới qua, thì mặt trời liền tối tăm, mặt trăng không sáng, các ngôi sao từ trên trời sa xuống, và thế lực của các tầng trời rung động. Khi ấy, diêm Con người sẽ hiện ra ở trên trời, mọi dân tộc dưới đất sẽ đấm ngực, và thấy Con người lấy đại quyền đại vinh ngự trên mây trời mà xuống. Ngài sẽ sai thiên sứ mình dùng tiếng kèn rất lớn mà nhóm lại những kẻ đã được lựa chọn của Ngài ở khắp bốn phương, từ cuối phương trời này cho đến tận phương kia. Hãy nghe lời ví dụ về cây vả, vừa lúc nhành non, lá mới đâm, thì các người biết mùa hạ gần tới. Cũng vậy, khi các người thấy mọi điều ấy, khá biết rằng Con người gần đến, Ngài đang ở trước cửa.

Câu 29 chép: Sự tai nạn của những ngày đó vừa mới qua, thì mặt trời liền tối tăm, mặt trăng không sáng, các ngôi sao từ trên trời sa xuống, và thế lực của các tầng trời rung động.

Bản Kinh-Thánh King James version chép: ²⁹Immediately^{G2112} after^{G3326} the tribulation^{G2347} of those^{G1565} days^{G2250} shall the sun^{G2246} be darkened^{G4654}, and the moon^{G4582} shall not give^{G1325} her light^{G5338}, and the stars^{G792} shall fall^{G4098} from heaven^{G3772}, and the powers^{G1411} of the heavens^{G3772} shall be shaken^{G4531}:

Có nghĩa là: Ngay lập tức sau những ngày của cơn đại nạn đó, mặt trời sẽ trở nên tối tăm và mặt trăng sẽ không còn chiếu ánh sáng của nó nữa và các vì sao từ trên bầu trời sẽ rơi xuống và các thế lực trên trời sẽ rung động.

Sự đại nạn được chép trong câu 29 này là những sự đã được chép trong sách Khải huyền mà chúng ta vừa được thấy ở phần trên, tiếp theo ngay sau các tai nạn đó là mặt trời liền tối tăm, mặt trăng không sáng, các ngôi sao từ trên trời sa xuống, và thế lực của các tầng trời rung động.

Tại sao mặt trời và mặt trăng lại trở nên tối tăm và các vì sao trong bầu trời lại rơi xuống như vậy?

Các Lời mà Đức Chúa Jêsus Christ đã phán trên đều có ý nghĩa cả về thuộc thể và thuộc linh.

Về thuộc thể, đó là khi Sa-tan và những quỷ sứ của hắn thấy quyền phép và sự vinh hiển của Đức Chúa Jêsus Christ hiện ra ở trên trời, thì ngay lập tức chúng huy động các loại vũ khí mà thế gian đã làm ra như các chiến đấu cơ, các loại tên lửa đất đối không, các loại tên lửa đạn đạo và các loại tên lửa mang đầu đạn hạt nhân để bắn lên, chống lại Đức Chúa Jêsus Christ các các thánh đồ của Ngài. Nhưng Đức Chúa Jêsus Christ sẽ dùng quyền phép của Lời Ngài phán ra mà phá hủy tất cả các loại vũ khí đó.

Khi các đầu đạn hạt nhân phát nổ trong bầu trời, khói, lửa do các loại vũ khí nguyên tử, hạt nhân đó sẽ tạo nên các mây khói, bụi dày đặc trong khí quyển, khiến cho ánh sáng của mặt trời lúc ban ngày cũng ánh sáng của mặt trăng lúc ban đêm đều bị che khuất, khiến cho thế gian không thể nào thấy được ánh sáng từ mặt trời hay là mặt trăng nữa và người ta sẽ nghĩ rằng mặt trời và mặt trăng đã không còn nữa. Cũng như vậy, các loại vũ khí hiện đại của thế gian này sẽ được huy động tối đa, kể cả các loại chiến đấu cơ thuộc loại chiến lược tối tân nhất dùng cho chiến tranh cũng sẽ được lệnh bay lên để chống lại Đức Chúa Jêsus Christ và các thánh đồ của Ngài, nhưng tất cả các loại vũ khí đó cũng sẽ bị phá hủy và tạo nên các vụ nổ trong bầu trời và người

ta sẽ thấy từ trong khói bụi của các vụ nổ vũ khí hạt nhân đó sẽ có những các mảnh đạn, các xác chiến đấu cơ bị phá huỷ bốc cháy và rơi rụng trong bầu trời giống như các vì sao bị rơi rụng xuống đất, cảnh tượng đó có thể giống như 12 ngày đêm trong tháng 12 của năm 1972 (từ ngày 8 tháng 12 đến 30 tháng 12 năm 1972) mà quân đội Mỹ đã huy động tới 207 chiếc máy bay B52 để ném bom thành phố Hà Nội và khi các máy bay B52 của Mỹ bị các tên lửa phòng không của Việt Nam bắn cháy trên bầu trời, thì ánh lửa từ các tên lửa và đạn pháo phòng không các loại từ dưới đất bắn lên cộng với xác các máy bay bị bắn cháy rơi trong bầu trời ban đêm tạo nên như có mưa sao băng cháy sáng rơi rụng trên bầu trời Hà Nội lúc đó vậy.

Đức Chúa Jêsus phán, bấy giờ **thế lực của các tầng trời rung động- and the powers^{G1411} of the heavens^{G3772} shall be shaken^{G4531}**. Chữ **thế lực** - **δύναμις** - **dunamis**, số 1411 của tiếng Hy-lạp là nói về **sức mạnh bạo lực, tính hung dữ của vương quốc của Sa-tan** và sự **rung động** đây nói về sự sợ hãi, sự kinh khủng và sự phá huỷ, sự huỷ diệt xảy đến với các quý sứ của Sa-tan trong lúc chúng đang tìm cách chiến tranh chống lại thiên sứ **Mi-chen** ở trên trời (nguyên văn trong tiếng Hê-bơ-rơ chép là thiên sứ **Mi-ca-ên** mà tiếng Anh - English chép là Michael. Michael-**Mi-ca-ên** trong tiếng Hê-bơ-rơ có nghĩa là: **ai giống như Đức Chúa Trời?**)

Ma quỷ là kẻ cầm quyền chốn không trung, nghĩa là trong khoảng không trên bầu trời ngoài thiên đàng của Đức Chúa Trời, nhưng trong thì giờ Đức Chúa Jêsus Christ cùng các thánh đồ của Ngài tái lâm, các quyền lực của ma quỷ trong chốn không trung đó đều bị phá huỷ và không còn thấy quyền lực này ở trong bầu trời nữa, vì chúng sẽ bị quăng xuống đất với Sa-tan, như Kinh-Thánh đã chép.

Khải huyền 12:3-12: Trên trời cũng hiện ra một dấu khác nữa: là một con rồng lớn sắc đỏ, có bảy đầu, mười sừng, và trên đầu có bảy mạo triều thiên. Đuôi kéo một phần ba các ngôi sao trên trời, đem quăng xuống đất; con rồng ấy chực trước người đàn bà gần đẻ, hầu cho khi đẻ ra thì nuốt con người đi. Người sanh một con trai, con trai ấy sẽ dùng gậy sắt mà cai trị mọi dân tộc; đứa trẻ ấy được tiếp lên tới Đức Chúa Trời, và nơi ngôi Ngài. Còn người đàn bà, thì trốn vào đồng vắng, tại đó người đã có một nơi ở mà Đức Chúa Trời đã sửa soạn cho, để nuôi mình trong một ngàn hai trăm sáu mươi ngày. Bấy giờ có một cuộc chiến đấu trên trời: Mi-chen (Michael-Mi-ca-ên) và các sứ người tranh chiến cùng con rồng, rồng cũng cùng các sứ mình tranh chiến lại; song chúng nó không thắng, và chẳng còn thấy nơi chúng nó ở trên trời nữa. Con rồng lớn đó bị quăng xuống, tức là con rắn xưa, gọi là ma quỷ và Sa-tan, đổ dành cả thiên hạ; nó đã bị quăng xuống đất, các sứ nó cũng bị quăng xuống với nó. Tôi lại nghe trên trời có tiếng lớn rằng: Bấy giờ sự cứu rỗi, quyền năng, và nước Đức Chúa Trời chúng ta đã đến cùng quyền phép của Đấng Christ Ngài nữa; vì kẻ kiêu cáo anh em chúng ta, kẻ ngày đêm kiêu cáo chúng ta trước mặt Đức Chúa Trời, nay đã bị quăng xuống rồi. Chúng đã thắng nó bởi huyết Chiên Con và bởi lời làm chứng của mình; chúng chẳng tiếc sự sống mình cho đến chết. Bởi vậy, hỡi các tầng trời và các đấng ở đó, hãy vui mừng đi! Khốn nạn cho đất và biển! vì ma quỷ biết thì giờ mình còn chẳng bao nhiêu, nên giận hoảng mà đến cùng các người.

Khi các thế lực thuộc về kẻ địch lại Đấng Christ đã bị tiêu diệt và quỷ Sa-tan đã bị bắt và bị xiềng lại trong hoả ngục, thì bấy giờ, Đức Chúa Jêsus Christ sẽ cùng các thánh đồ của Ngài từ trên mây trời ngự xuống trên đất này và những người thoát khỏi sự chết trong thời kỳ đại nạn đó sẽ được thấy Đức Chúa Jêsus Christ và các thánh đồ của Ngài bước trên đất này.

Ma-thi-ơ 24:30: Khi ấy, điềm Con người sẽ hiện ra ở trên trời, mọi dân tộc dưới đất sẽ đấm ngực, và thấy Con người lấy đại quyền đại vinh ngự trên mây trời mà xuống.

Bản Kinh-Thánh King James version chép: **³⁰And then^{G5119} shall appear^{G5316} the sign^{G4592} of the Son^{G5207} of man^{G444} in heaven^{G3772}; and then^{G5119} shall all^{G3956} the tribes^{G5443} of the earth^{G1093} mourn^{G2875}, and they shall see^{G3700} the Son^{G5207} of man^{G444} coming^{G2064} in the clouds^{G3507} of heaven^{G3772} with power^{G1411} and great^{G4183} glory^{G1391}**. Có nghĩa là: **Bấy giờ dấu hiệu của Con Người sẽ hiện ra ở trên trời, mọi dân tộc, mọi chi phái trên đất sẽ than khóc và chúng sẽ thấy Con Người ngự đến với quyền phép và sự vinh hiển rất lớn từ trong các đám mây trên trời.**

Nguyên văn không chép chữ **đấm ngực**, nhưng chép là **κόπτω** - **kopto**, số 2875 của tiếng Hy-lạp, có nghĩa là **chán nản, thất vọng, bị ngã xuống, than khóc, rên rỉ vì đau đớn**; nhưng vì dân Y-sơ-ra-ên mỗi khi than khóc họ thường tự đấm vào ngực của mình trong sự giận hoảng, bực tức, đau đớn, dằn vặt mình, nên người dịch đã dịch là **đấm ngực**.

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã dùng tiên tri Na-hum (663 B.C. - 612 B.C) để nói trước về sự khủng hoảng đau đớn tột cùng của thế gian này, đặc biệt là với dân Y-sơ-ra-ên, vì họ đã lìa bỏ Đức Giê-hô-va mà trông

cậy vào các dân ngoại, nên trong ngày Con một của Đức Chúa Trời, là Đức Chúa Jêsus Christ tái lâm, họ sẽ đâm ngực mình khi nhìn thấy những kẻ mà họ đã kết ước với, lại trở mặt mà hà hiếp và giết hại họ và dân Y-sơ-ra-ên càng đau khổ hơn khi thấy các lời tiên tri được ứng nghiệm, đặc biệt là sách Khải huyền do sứ đồ Giăng viết xuống và được in trong Kinh-Thánh, được truyền lại cho tới kỳ tận thế mà người ta đã đọc, nhưng lại không tin rằng Đức Chúa Jêsus Christ là Đấng Messiah mà họ đã trông đợi.

Na-hum 1:1-15 & 2:1-13 & 3:1-19: **Gánh nặng của Ni-ni-ve. Sách sự hiện thấy của Na-hum, người Ên-cốt.** Giê-hô-va là Đức Chúa Trời ghen và báo thù; Đức Giê-hô-va báo thù, và đầy sự thanh nộ. Đức Giê-hô-va báo thù kẻ cừu địch mình và cứu giận cho kẻ thù mình. Đức Giê-hô-va chậm giận và có quyền lớn; nhưng Ngài chẳng cầm kẻ mắc tội là vô tội. Đức Giê-hô-va đi trong gió lốc và bão tố, những đám mây là bụi dưới chân Ngài. Ngài quở trách biển, làm cho nó khô; và làm cạn hết thủy các sông. Ba-san và Cạt-mên đều mòn mỏi, hoa của Li-ban đều héo rụng. Các núi run rẩy vì cơn Ngài, các đồi tan chảy; đất và thế gian cùng dân cư trên đất đều dậy lên trước mặt Ngài. Ai đứng được trước sự thanh nộ Ngài? Ai đương nổi sự nóng giận Ngài? Sự tức giận của Ngài đổ ra như lửa, những vàng đá vỡ ra bởi Ngài. Đức Giê-hô-va là tốt lành, làm đồn lũy trong ngày hoạn nạn, và biết những kẻ ẩn náu nơi Ngài. Ngài dùng nước lụt hủy diệt chỗ nó, và đuổi kẻ thù nghịch mình vào sự tối tăm. Các người sẽ lập mưu gì nghịch cùng Đức Giê-hô-va? Ngài sẽ diệt hết cả, sẽ chẳng có tai nạn dậy lên lần thứ hai. Vì chúng nó xỏ xen như gai gộc, và mê man như say rượu, thì sẽ bị thiêu hủy hết như rơm khô. Ấy là từ người mà ra một kẻ mưu sự dữ nghịch cùng Đức Giê-hô-va, và toan sự gian ác. Đức Giê-hô-va phán như vậy: Dầu chúng nó sức mạnh đầy đủ và người đồng cũng sẽ bị trừ đi và trở nên hư không. Dầu ta đã làm khổ người, song ta sẽ chẳng làm khổ người nữa. Nhưng bây giờ ta sẽ bẻ gãy ách nó khỏi người, và bứt đứt dây người. Đức Giê-hô-va đã truyền lệnh về người, từ danh người chẳng sanh ra nữa. Ta sẽ trừ bỏ tượng chạm và tượng đúc khỏi nhà các thần người; ta sẽ làm mồ mả cho người, vì người là hèn mạt. Nay, trên các núi có chân của kẻ đem tin lành và rao sự bình an! Hỡi Giu-đa, người khá giữ kỳ lễ mình, và trả sự hứa nguyện mình; vì kẻ gian ác về sau chẳng đi qua giữa người nữa, nó sẽ bị diệt sạch.... Kẻ tàn phá đã đến nghịch cùng người; hãy giữ đồn lũy, canh phòng đường sá, thắt chặt lưng người, và thâu góp cả sức mạnh người! Vì Đức Giê-hô-va khôi phục sự vinh hiển của Gia-cốp như sự vinh hiển của Y-sơ-ra-ên, bởi những kẻ bóc lột đã bóc lột chúng nó, và đã phá hại những ngành nho chúng nó. Thuần của những người mạnh là đổ, những lính chiến nó mặc áo màu điều; trong ngày nó dàn trận, gang thép của xe cộ sẽ lòe ra như lửa, và gươm giáo đều lay động. Những xe đi hỗn độn trong đường phố, và chạy đi chạy lại trong các đường rộng, thấy nó như những ngọn đuốc, và chạy như chớp! Nó nhớ lại những người mạnh dạn của mình, nhưng chúng nó bước đi vấp vấp; chúng vội vã đến nơi vách thành nó, sắm sẵn để chống cự. Các cửa sông mở ra, đền đài tan mất? Đã nhất định: hoàng hậu bị bóc lột và bị bắt đi; các nàng hầu hạ người đi theo, rên siết như bò cày, và đâm ngực mình. Vả, Ni-ni-ve, từ lâu nay nó đã như ao chứa nước. Nhưng bây giờ chúng nó chạy trốn! Có kẻ kêu rằng: Hãy đứng, hãy đứng! Song không ai quay lại! Hãy cướp bạc, cướp vàng; vì của báu nó vô ngần, mọi đồ đạc quý nhiều vô số. Nó đã bị tàn phá, trống không, và hủy hoại hết; lòng chúng nó tan chảy; đầu gối chúng nó chạm nhau; mọi lưng đều đau, hết thủy mặt đều xám ngắt. Nào cái hang của sư tử, và nơi mà sư tử con nuôi nắng, là nơi sư tử đục, sư tử cái và con nó bước đi, mà không ai làm cho chúng nó sợ hãi bây giờ ở đâu? Sư tử đục xé đủ môi cho con nó, và bóp môi cho sư tử cái, hang nó đầy môi, ổ nó đầy của đã bắt được. Đức Giê-hô-va vạn quân phán rằng: Nay, ta nghịch cùng người, sẽ đốt xe cộ người, và làm cho tan ra khỏi; gươm sẽ nuốt những sư tử con của người; ta sẽ đứt môi người khỏi đất; và tiếng của những sứ giả người sẽ không nghe nữa.... Khốn thay cho thành đổ máu! Nó đầy đầy những sự dối trá và cường bạo, cướp bóc không thôi. Người ta nghe tăm roi, tiếng âm của bánh xe; ngựa thì phóng đại, xe thì chạy mau. Những lính kỵ sẵn tới; gươm sáng lòe, giáo nhấp nháo. Có đoàn đông kẻ bị giết, có từng đồng thầy lớn, xác chết nhiều vô số! Người ta vấp ngã trên những thầy! Đó là vì có rất nhiều sự dâm dăng của con đĩ tốt đẹp khéo làm tà thuật ấy; nó bán các nước bởi sự dâm dăng, và bán các họ hàng bởi sự tà thuật. Đức Giê-hô-va vạn quân phán: Nay, ta nghịch cùng người; ta lột áo xông người, phô bày sự trần truồng người ra cho các dân tộc, và tỏ sự xấu hổ người ra cho các nước. Ta sẽ ném sự ô uế gồm ghiếc của người trên người, làm cho người nên khinh hèn, làm trò cho mọi người xem. Xảy ra có ai thấy người thì sẽ lánh xa và nói rằng: Ni-ni-ve đã hoang vu! Ai sẽ có lòng thương xót người? Ta bởi đâu tìm cho

người những kẻ yên ủi? Người muốn hơn Nô-A-môn ở giữa các sông, nước bọc chung quanh, lấy biển làm đồn lũy, lấy biển làm vách thành hay sao? Ê-thi-ô-bi và Ê-díp-tô là sức mạnh vô cùng của nó. Phút và Li-by là kẻ cứu giúp người. Dầu vậy, chính nó cũng đã bị đày khỏi đất mình; bị bắt đi làm phu tù; con cái nó cũng đã bị nghiền nát nơi ngã ba các đường phố. Người ta đã ném thảm trên các kẻ cả nó, và các quan trưởng nó đều bị mang xiềng. Người cũng vậy, người sẽ mê man vì say, sẽ được ẩn nấu, và tìm nơi vững bền vì cơ kẻ thù. Hết thấy những đồn lũy người như cây và có trái chín đầu mùa, hễ lung lay thì rụng xuống trong miệng của kẻ muốn ăn nó. Này, dân sự người là đàn bà ở giữa người. Các cửa thành của đất người sẽ mở rộng cho quân thù người; lửa đã thiêu nuốt những then người! Người khá mức nước để phòng cơn vây hãm, làm vững chắc đồn lũy người. Khá đập bùn, nhồi đất sét, và xây lại lò gạch! Tại đó lửa sẽ thiêu người, gươm sẽ diệt người, nuốt người như cào cào vậy, người khá nhóm lại đông như cào cào, nhiều như châu chấu! Người đã thêm kẻ buôn bán người nhiều ra như sao trên trời; cào cào đã cắn phá hết rồi trốn đi. Các quan trưởng người như cào cào, các quan tướng người như bầy châu chấu đậu trên hàng rào trong khi trời lạnh, đến chừng mặt trời mọc, nó đi mất, người ta không biết nó ở đâu. Hỡi vua A-si-ri, những kẻ chăn của người ngủ rồi! Những kẻ sang trọng của người đều yên nghỉ; dân sự người tan lạc nơi các núi, không ai nhóm họp chúng nó lại. Vết thương người không thuốc chữa, dấu vết người rất hiểm nghèo; phàm kẻ nghe nói về người đều vỗ tay trên người; vì ai là kẻ chẳng từng chịu luôn sự hung ác của người!

Thành Ni-ni-ve nằm trên bờ sông Bi-sôn(Tigris), thuộc vùng lưỡng hà (nghĩa là hai dòng sông song song là *O-phơ-rát* và *Bi-sôn* (Tigris)). Thành Ni-ni-ve này thuộc tỉnh Ninawa, nằm ở phía Bắc của Iraq ngày nay.

Trong ngày các lời tiên tri đã được chép trong các sách tiên tri và sách Khải huyền được ứng nghiệm, các dân trong thế gian sẽ rúng động, còn dân Y-sơ-ra-ên sẽ đấm ngực than khóc vì họ đã không tin vào các lời tiên tri được chép trong Kinh-Thánh, nhưng nay mắt họ được nhìn thấy, tai họ nghe được những sự đã được chép trước và sự thật phũ phàng đối với họ là khi họ nhận biết mình sẽ chết vì sự cứng lòng và vô tín.

Đức Chúa Jê-sus Christ đã biết trước những sự này, nên Ngài đã nhiều lần phán rằng: **Ai có tai mà nghe, hãy nghe**, nghĩa là tâm linh của người nào còn nghe được các mạng lệnh của Ngài, thì phải để ý, phải cẩn thận làm theo để được sự giải cứu ngày sau.

Ma-thi-ơ 24:31: **Ngài sẽ sai thiên sứ mình dùng tiếng kèn rất lớn mà nhóm lại những kẻ đã được lựa chọn của Ngài ở khắp bốn phương, từ cuối phương trời này cho đến tận phương kia.**

Trong những năm gần đây, nhiều nơi trong thế gian này đã được nghe thấy âm thanh giống như tiếng kèn được chế bằng sừng chiên đực mà dân Y-sơ-ra-ên thường dùng để thổi khi cảnh báo có chiến tranh, vang rền trong bầu trời mà người ta không thể xác định được vị trí của nơi phát ra âm thanh đó. Dường như Đức Chúa Trời đã cho phép tiếng kèn này được vang ra để đánh thức tâm linh loài người, nhất là những người tin Chúa về những Lời đã chép về tiếng kèn của thiên sứ sẽ thổi trong kỳ cuối cùng này. Tiếng kèn sẽ được thổi đây có hai thời kỳ, **Một** là khi Đức Chúa Trời cho thiên sứ của Ngài thổi kèn để nhóm hiệp lại những người được chọn khi Ngài đến trên không trung để đón Hội-Thánh của Ngài, mà thế gian không thể nghe được âm thanh này. **Hai** là tiếng kèn mà Đức Chúa Jê-sus Christ sẽ sai thiên sứ của Ngài thổi để nhóm lại những người được chọn trong kỳ Đức Chúa Jê-sus Christ tái lâm trên đất này.

Tiếng kèn thổi dành cho Hội-Thánh của Đức Chúa Jê-sus Christ:

1 Cô-rinh-tô 15:51-58: **Này là sự mầu nhiệm tôi tỏ cho anh em: Chúng ta không ngủ hết, nhưng hết thấy đều sẽ biến hóa, trong giây phút, trong nháy mắt, lúc tiếng kèn chót; vì kèn sẽ thổi, kẻ chết đều sống lại được không hay hư nát, và chúng ta đều sẽ biến hóa. Vả, thể hay hư nát này phải mặc lấy sự không hay hư nát, và thể hay chết này phải mặc lấy sự không hay chết. Khi nào thể hay hư nát này mặc lấy sự không hay hư nát, thể hay chết này mặc lấy sự không hay chết, thì được ứng nghiệm lời Kinh Thánh rằng: Sự chết đã bị nuốt mất trong sự thắng. Hỡi sự chết, sự thắng của mày ở đâu? Hỡi sự chết, cái nọc của mày ở đâu? Cái nọc sự chết là tội lỗi, sức mạnh tội lỗi là luật pháp. Nhưng, tạ ơn Đức Chúa Trời đã cho chúng ta sự thắng, nhờ Đức Chúa Jê-sus Christ chúng ta. Vậy, hỡi anh em yêu dấu của tôi, hãy vững vàng chờ rúng động, hãy làm công việc Chúa cách dưng dặt luôn, vì biết rằng công khó của anh em trong Chúa chẳng phải là vô ích đâu.**

1 Tê-sa-lô-ni-ca 4:13-18: **Hỡi anh em, chúng tôi chẳng muốn anh em không biết về phần người đã ngủ,**

hầu cho anh em chớ buồn rầu như người khác không có sự trông cậy. Vì nếu chúng ta tin Đức Chúa Jê-sus đã chết và sống lại, thì cũng vậy, Đức Chúa Trời sẽ đem những kẻ ngủ trong Đức Chúa Jê-sus cùng đến với Ngài. Và, nầy là điều chúng tôi nhờ lời Chúa mà rao bảo cho anh em: chúng ta là kẻ sống, còn ở lại cho đến kỳ Chúa đến, thì không lên trước những người đã ngủ rồi. Vì sẽ có tiếng kêu lớn và tiếng của thiên sứ lớn cùng tiếng kèn của Đức Chúa Trời, thì chính mình Chúa ở trên trời giáng xuống; bấy giờ những kẻ chết trong Đấng Christ, sẽ sống lại trước hết. Kế đến chúng ta là kẻ sống, mà còn ở lại, sẽ cùng nhau đều được cất lên với những người ấy giữa đám mây, tại nơi không trung mà gặp Chúa, như vậy chúng ta sẽ ở cùng Chúa luôn luôn. Thế thì, anh em hãy dùng lời đó mà yên ủi nhau.

Tiếng kèn dành cho những người được chọn khi Đức Chúa Jê-sus Christ tái lâm trên đất này:

Ma-thi-ơ 24:30-31: Khi ấy, đấng Con người sẽ hiện ra ở trên trời, mọi dân tộc dưới đất sẽ đấm ngực, và thấy Con người lấy đại quyền đại vinh ngự trên mây trời mà xuống. Ngài sẽ sai thiên sứ mình dùng tiếng kèn rất lớn mà nhóm lại những kẻ đã được lựa chọn của Ngài ở khắp bốn phương, từ cuối phương trời nầy cho đến tận phương kia.

Chúng ta hãy để ý về Lời Chúa được chép ở câu 31 này và sẽ thấy: ngay cả tiếng kèn này thế gian cũng không thể nghe được, vì mạng lệnh của Chúa Jê-sus sai các thiên sứ của Ngài thổi kèn là để **nhóm lại những kẻ đã được lựa chọn của Ngài ở khắp bốn phương, từ cuối phương trời nầy cho đến tận phương kia**. Nghĩa là tiếng kèn rất lớn này cũng không phải cho thế gian, nhưng cho những người được chọn mà thôi và tâm linh của những người đó sẽ nghe được và hiểu được lệnh triệu tập của Đức Chúa Jê-sus Christ.

Chữ **được lựa chọn** chép trong câu 31 trên đó là chữ ἐκλεκτός- eklektos, số 1588 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *được kén chọn, tuyển lựa, chọn lọc; được ưa chuộng, được yêu mến*;

Chữ **nhóm lại** chép trong câu 31 trên, đó là chữ ἐπισυνάγω-episunago, số 1996 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *Sự tập trung lại theo danh sách, sự thu lượm, gặt hái, thu hoạch cùng một lúc và tập hợp lại một nơi*;

Những người được chọn này được chọn theo tiêu chuẩn nào?

Chúng ta cùng nhớ lại khi tiên tri Ê-li, đã vì sự sợ hãi bởi lời dọa giết của Giê-sa-bên, vợ của vua A-háp mà bỏ chạy để cứu mạng sống mình và khi Đức Giê-hô-va hỏi ông tại sao lại có mặt tại nơi mà Ngài đã không sai ông tới, tiên tri Ê-li đã nói với Đức Giê-hô-va rằng: **Tôi rất nóng nảy sốt sắng vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời vạn quân, vì dân Y-sơ-ra-ên đã bội giao ước của Ngài, phá hủy các bàn thờ Ngài, dùng gươm giết những tiên tri Ngài; chỉ một mình tôi còn lại, và họ cũng tìm cách cất mạng sống tôi. Nhưng Đức Giê-hô-va đáp với người rằng: Hãy bắt con đường đồng vắng đi đến Đa-mách. Khi đến rồi, người sẽ xúc dầu cho Ha-xa-ên làm vua Sy-ri; người cũng sẽ xúc dầu cho Giê-hu, con trai của Nim-si, làm vua Y-sơ-ra-ên; và người sẽ xúc dầu cho Ê-li-sê, con trai Sa-phát, ở A-bên-Mê-hô-la, làm tiên tri thế cho người. Ai thoát khỏi gươm của Ha-xa-ên sẽ bị Giê-hu giết; ai thoát khỏi gươm của Giê-hu sẽ bị Ê-li-sê giết. Nhưng ta đã để dành lại cho ta trong Y-sơ-ra-ên bảy ngàn người không có quỳ gối xuống trước mặt Ba-anh, và môi họ chưa hôn nó.** (1 Các vua 19:14-18)

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời là Đấng khôn ngoan và mưu luận đã sửa soạn sẵn cho Ngài những người thuộc về Ngài trong từng thời kỳ khác nhau, để làm vinh hiển Danh Ngài. Đức Giê-hô-va đã qua tiên tri Giê-rê-mi mà Ngài phán trước về dân mà Ngài sẽ chọn trong thời kỳ khó khăn, là kỳ sau rốt này.

Giê-rê-mi 51:1-64: Đức Giê-hô-va phán như vậy: Nầy, ta sẽ khiến gió hủy diệt dấy lên nghịch cùng Ba-by-lôn, nghịch cùng những người ở trong Líp-Ca-mai. Ta sẽ sai những người dân ngoại đến sàng sảy Ba-by-lôn, và làm tiêu hao đất nó; vì đến ngày khốn nạn, chúng nó sẽ đến trên Ba-by-lôn khắp tứ bề. Khá giương cung cự lại kẻ cầm cung, và cự lại kẻ mặc áo giáp đi xúng xính! Chớ chừa những lính chiến trai trẻ của Ba-by-lôn; hãy diệt trọn hết cả đạo binh nó. Chúng nó sẽ bị giết, ngã xuống trong đất người Canh-đê, và bị đâm trong các đường phố nó. Y-sơ-ra-ên cùng Giu-đa chẳng bị lia bỏ bởi Đức Chúa Trời mình, bởi Đức Giê-hô-va vạn quân; dầu đất chúng nó đầy tội lỗi nghịch cùng Đấng Thánh của Y-sơ-ra-ên. Hãy trốn khỏi giữa Ba-by-lôn, ai nấy khá thoát mạng mình; chớ vì tội nó mà bị chết mất. Vì ấy là kỳ trả thù của Đức Giê-hô-va, Ngài sẽ báo cho nó. Ba-by-lôn vốn là một cái chén vàng trong tay Đức Giê-hô-va, làm cho say cả đất; các nước đã uống rượu nó, vì đó mà trở nên điên cuồng. Ba-by-lôn thành linh bị đổ

xuống và tan nát. Hãy vì nó than khóc! Hãy lấy nhũ hương chữa đau đớn nó, hoặc nó được chữa lành chăng? Chúng ta vẫn muốn chữa lành cho Ba-by-lôn, song nó không được chữa. Hãy lia bỏ nó, ai nấy trở về xứ mình; vì sự phán xét nó thấu đến tận trời và lên tận vòng khung. Đức Giê-hô-va đã tỏ ra sự công bình chúng ta. Hãy đến, rao ra trong Si-ôn công việc của Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng ta. Hãy chúc tên, cầm thuẫn cho chắc! Đức Giê-hô-va đã giục lòng các vua ở Mê-di, vì Ngài đã định ý hủy diệt Ba-by-lôn. Vì đây là sự báo thù của Đức Giê-hô-va, Ngài trả thù về đền thờ của Ngài. Hãy dựng cờ xí đánh các tường thành Ba-by-lôn! Khá thêm lính giữ, đặt vọng canh, sắp quân phục! Vì Đức Giê-hô-va đã định ý và đã làm ra sự Ngài đã phán về dân cư Ba-by-lôn. Hỡi thành giàu có của báu, ở trên nhiều dòng nước kia, sự cuối cùng người đã đến, cái lượng sự tham lam người đã đầy! Đức Giê-hô-va vạn quân đã chỉ mình mà thề rằng: Ta chắc sẽ làm cho người đầy người ta, đông như cào cào; chúng nó sẽ trỗi tiếng kêu la nghịch cùng người. Chính Ngài là Đấng đã lấy quyền năng mình dựng nên đất, lấy sự khôn ngoan mình lập thành thế gian, lấy sự sáng suốt mình giương các tầng trời ra. Nghe tiếng Ngài, những nước trong các tầng trời om sòm. Ngài khiến hơi nước lên từ các đầu cùng đất, khiến chớp theo mưa, từ trong kho tàng mình phát ra gió. Vậy nên phàm người đều mê muội, lảng trí; thợ vàng đều xấu hổ về tượng đúc của mình; vì tượng đúc nó chỉ là giả dối, chẳng có hơi thở ở trong. Những thân tượng chỉ là hư không, là việc phỉnh dối; đến ngày thăm phạt sẽ diệt mất cả. Nhưng cơ nghiệp của Gia-cốp thì chẳng giống như chúng nó, vì chính Ngài là Đấng đã tạo nên mọi vật, còn Y-sơ-ra-ên là chi phái của cơ nghiệp Ngài. Danh Ngài là Đức Giê-hô-va vạn quân. Người làm búa và khí giới đánh giặc cho ta; ta sẽ dùng người phá tan các dân và diệt các nước. Ta sẽ dùng người phá tan ngựa và người cưỡi ngựa, phá tan xe và kẻ cưỡi xe. Ta sẽ dùng người phá tan đàn ông, đàn bà, già và trẻ; ta sẽ dùng người phá tan trai trẻ và gái đồng trinh. Ta sẽ dùng người phá tan kẻ chăn và bầy nó, kẻ cày ruộng và đôi bò nó. Ta sẽ dùng người phá tan các quan cai trị và các quan đề hình. Nhưng trước mắt các người, ta sẽ báo cho Ba-by-lôn và mọi dân cư Canh-đê phàm điều ác chi mà chúng nó đã làm tại Si-ôn, Đức Giê-hô-va phán vậy. Đức Giê-hô-va phán: Hỡi núi hay hủy diệt, này, ta nghịch cùng người, là kẻ đã phá tan cả thế gian! Ta sẽ giá tay trên người, sẽ xô người lăn xuống từ trên các vầng đá, làm cho người thành ra núi bị cháy. Người ta sẽ chẳng từ nơi người lấy đá làm góc cùng đá làm nền nữa, nhưng người sẽ là hoang vu đời đời, Đức Giê-hô-va phán vậy. Hãy dựng cờ xí trong đất; thổi kèn trong các nước; sửa soạn các dân đánh nó! Hãy gọi những nước A-ra-rát, Min-ni, Ach-kê-na, đến đánh nó! Hãy lập một quan tướng đạo binh! Hãy khiến những ngựa lên như cào cào! Hãy sửa soạn các nước đánh nó, tức các vua Mê-di, các quan cai trị nó, các quan đề hình nó, và cả đất mà những người ấy cai quản! Đất rung động và sâu thẳm, vì ý chỉ của Đức Giê-hô-va nghịch cùng Ba-by-lôn đã đứng vững, để làm cho Ba-by-lôn thành ra hoang vu không có dân ở. Những lính chiến của Ba-by-lôn thôi đánh, cứ ở trong các đồn lũy; sức chúng nó đã kiệt, trở nên giống như đàn bà. Nhà của nó bị đốt, then gài cửa nó bị bẻ. Lính trạm gặp nhau, sứ giả đựng đầu đặn báo tin cho vua Ba-by-lôn rằng thành vua ấy bị đánh lấy khắp tứ bề, đồ giang bị chiếm giữ, đồng lũy bị đốt cháy bằng lửa, và những lính chiến đã hoảng hồn. Vì Đức Giê-hô-va vạn quân, Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, phán như vậy: Con gái Ba-by-lôn giống như sân đập lúa đến kỳ đập lúa; còn ít lâu nữa, kỳ mùa gặt sẽ đến cho nó. Nê-bu-cát-nết-sa, vua Ba-by-lôn, đã nuốt ta, nghiền ta; bỏ ta như bình trống không; nuốt ta như con vật lớn; lấy của ngon ta làm no bụng người; đuổi ta ra khỏi. Dân cư Si-ôn sẽ nói rằng: Nguyên sự bạo ngược đã làm cho ta, và xác thịt ta xuống trên Ba-by-lôn! Giê-ru-sa-lem sẽ nói rằng: Nguyên cho huyết ta đổ trên dân cư Canh-đê! Vậy nên, Đức Giê-hô-va phán như vậy: Này, ta sẽ đối nại việc người, trả thù cho người; ta sẽ làm khô biển nó và làm cạn tất nguồn nó. Ba-by-lôn sẽ trở nên đồng hư nát, hang chó rừng, trò gở lạ và xỉ báng, không có dân ở nữa. Chúng nó sẽ cùng nhau gặm thét như sư tử tơ, rống như sư tử con. Khi chúng nó càng nóng nảy lắm, ta sẽ dọn tiệc cho, và làm cho say, hầu cho chúng nó được vui mừng, và ngủ một giấc đời đời, không thức dậy nữa; Đức Giê-hô-va phán vậy. Ta sẽ làm cho chúng nó xuống hàng thị như chiên con, chiên đực, và dê đực vậy. Sê-sác đã bị chiếm lấy, và thành mà cả thiên hạ đều ngợi khen đã bị bắt là thế nào! Ba-by-lôn đã trở nên sự hoang vu giữa các nước là thế nào! Biển lên ngập Ba-by-lôn, nó bị muôn vàn luồng sóng bao bọc lấy. Các thành nó đã trở nên hoang vu, đất khô, nơi sa mạc, đất không dân ở, không con người nào đi qua. Ta sẽ đoán phạt Bê-nê trong Ba-by-lôn, sẽ móc vật nó đã nuốt ra khỏi miệng nó; các nước sẽ chẳng đổ về nó nữa. Tường thành Ba-by-lôn cũng sẽ xiêu đổ! Hỡi dân ta, hãy ra khỏi giữa nó, ai nấy khá cứu mình khỏi cơn giận phừng phừng của Đức Giê-hô-va! Lòng các người

chớ nhút nhát, chớ sợ hãi vì những tin đồn ra trong đất nầy. Vì năm nay một tin đồn đến, rồi sau năm khác cũng có tin đồn; có sự bạo ngược trong đất, kẻ cai trị nghịch cùng kẻ cai trị. Vậy nên, nầy, những ngày đến, ta sẽ đoán phạt các tượng chạm của Ba-by-lôn; cả đất nó sẽ bị xấu hổ; những người bị giết sẽ ngã xuống giữa nó. Lúc đó, các tầng trời, đất, và mọi vật trên đất đều cất tiếng reo vui vì Ba-by-lôn; vì những kẻ hủy hoại từ các miền phương bắc ào đến trên nó, Đức Giê-hô-va phán vậy. Như Ba-by-lôn đã làm cho kẻ bị giết của Y-sơ-ra-ên ngã xuống, cũng vậy, kẻ bị giết của Ba-by-lôn cũng sẽ ngã xuống trong cả đất mình. Các người là kẻ đã tránh khỏi gươm, hãy đi, đừng đứng lại! Từ phương xa hãy nhớ đến Đức Giê-hô-va, và tưởng tới Giê-ru-sa-lem! Chúng ta hổ người vì sự sỉ nhục mà mình đã nghe; sự hổ thẹn đầy mặt chúng ta; vì kẻ ngoại đã xâm vào nơi thánh của nhà Đức Giê-hô-va. Vậy nên, Đức Giê-hô-va phán: Nầy, những ngày đến, ta sẽ đoán phạt các tượng chạm của Ba-by-lôn; cả trong đất nó, những người bị thương sẽ rên siết. Dầu Ba-by-lôn dấy lên tận trời, dầu nó làm thành rất cao cho kiên cố, ta cũng sẽ sai những kẻ hủy hoại đến nghịch cùng nó. Đức Giê-hô-va phán vậy. Từ Ba-by-lôn dấy lên tiếng khóc than, và tiếng hủy hoại lớn vang ra từ đất người Canh-đê! Vì Đức Giê-hô-va làm cho Ba-by-lôn ra hoang vu, dứt tiếng ồn ào trong ấy. Sóng chúng nó gầm thét như nhiều nước; tiếng chúng nó vang ra. Thật, kẻ tàn hại đã áo đến trên Ba-by-lôn. Những kẻ mạnh mẽ của nó bị bắt, cung chúng nó bị gãy; vì Đức Giê-hô-va là Đức Chúa Trời hay báo trả, Ngài chắc sẽ báo trả cho. Đức Vua, danh Ngài là Đức Giê-hô-va vạn quân, phán: Ta sẽ làm cho say các quan trưởng, các kẻ khôn ngoan, các quan cai trị, các quan đề hình, cùng những lính chiến của nó; chúng nó sẽ ngủ một giấc đời đời và không tỉnh thức nữa. Đức Giê-hô-va vạn quân phán như vậy: Tường thành Ba-by-lôn dầy rộng lắm, sẽ bị đổ xuống hết, cửa nó dầy cao lắm, sẽ bị lửa đốt cháy. Ấy vậy, các dân khó nhọc mà chẳng được gì, các nước làm việc cho lửa, và đều mệt mỏi. Nầy là lời của tiên tri Giê-rê-mi dặn Sê-ra-gia, con trai Nê-ri-gia, cháu Na-ha-sê-gia, khi người đi với Sê-đê-kia vua Giu-đa qua nước Ba-by-lôn trong năm thứ tư đời vua ấy. Bấy giờ Sê-ra-gia làm quan nội đại thần. Giê-rê-mi chép vào sách hết thảy các tai nạn phải đến cho Ba-by-lôn, tức mọi lời đã được chép về Ba-by-lôn. Giê-rê-mi nói với Sê-ra-gia rằng: Khi người đã đến Ba-by-lôn, khá lo đọc hết những lời nầy. Rồi người khá nói: Hỡi Đức Giê-hô-va, Ngài đã phán rằng sẽ hủy diệt thành nầy, và nơi nầy sẽ không ai ở nữa, từ loài người cho chí loài vật cũng không, song sẽ nên một nơi hoang vu đời đời. Khi người đã đọc sách nầy xong, thì khá cột vào sách một cục đá, mà ném xuống giữa sông Ó-phơ-rát, và khá nói rằng: Ba-by-lôn sẽ chìm xuống như vậy! Nó sẽ chẳng còn trở dậy nữa vì tai nạn mà ta sẽ giáng trên nó, chúng nó sẽ mãi mệt. Lời của Giê-rê-mi đến đây.

Ma-thi-ơ 24:32-33: **Hãy nghe lời ví dụ về cây vả, vừa lúc nhành non, lá mới đâm, thì các người biết mùa hạ gần tới. Cũng vậy, khi các người thấy mọi điều ấy, khá biết rằng Con người gần đến, Ngài đang ở trước cửa.**

Lần đầu tiên chữ cây Vả được chép trong Kinh-Thánh đó là khi A-đam và Ê-va bị lừa dối sau khi ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác tại nơi vườn Ê-đen và đó là bóng về dân Y-sơ-ra-ên trong thế gian này và cũng là hình ảnh thuộc linh nói về tâm linh người ta vì không quản trị xác thịt mình thì sẽ bị lừa dối. Khi loài người lấy là cây Vả che đậy sự lừa dối mình thì sự che đậy đó chỉ là tạm thời mà thôi, vì lá sẽ khô đi, vì thế cho nên Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã giết một con thú để lấy da nó mà làm áo mặc cho A-đam và Ê-va để che sự lừa dối của họ và con thú bị giết đó là bóng về Đức Chúa Jê-sus Christ, Chiên Con của Đức Chúa Trời.

Sáng thế ký 3:1-21: **Vả, trong các loài thú đồng mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã làm nên, có con rắn là giống quỷ quỷ hơn hết. Rắn nói cùng người nữ rằng: Mà chi! Đức Chúa Trời há có phán dặn các người không được phép ăn trái các cây trong vườn sao? Người nữ đáp rằng: Chúng ta được ăn trái các cây trong vườn, song về phần trái của cây mọc giữa vườn, Đức Chúa Trời có phán rằng: Hai người chẳng nên ăn đến và cũng chẳng nên đá-động đến, e khi hai người phải chết chẳng. Rắn bèn nói với người nữ rằng: Hai người chẳng chết đâu; nhưng Đức Chúa Trời biết rằng hễ ngày nào hai người ăn trái cây đó, mắt mình mở ra, sẽ như Đức Chúa Trời, biết điều thiện và điều ác. Người nữ thấy trái của cây đó bộ ăn ngon, lại đẹp mắt và quý vì để mở trí khôn, bèn hái ăn, rồi trao cho chồng đứng gần mình, chồng cũng ăn nữa. Đoạn, mắt hai người đều mở ra, biết rằng mình lừa dối, bèn lấy lá cây vả đóng khố che thân. Lối chiều, nghe tiếng Giê-hô-va Đức Chúa Trời đi ngang qua vườn, A-đam và vợ ẩn mình giữa bụi cây, để tránh mặt Giê-hô-va Đức Chúa Trời. Giê-hô-va Đức Chúa Trời kêu A-đam mà phán hỏi rằng: Người ở đâu? A-đam thưa rằng: Tôi có nghe tiếng Chúa trong vườn, bèn sợ, bởi vì tôi lừa dối, nên đi ẩn mình. Đức**

Chúa Trời phán hỏi: Ai đã chỉ cho người biết rằng mình lỏa lồ? Người có ăn trái cây ta đã dặn không nên ăn đó chẳng? Thưa rằng: Người nữ mà Chúa đã để gần bên tôi cho tôi trái cây đó và tôi đã ăn rồi. Giê-hô-va Đức Chúa Trời phán hỏi người nữ rằng: Người có làm điều chi vậy? Người nữ thưa rằng: Con rắn dỗ dành tôi và tôi đã ăn rồi. Giê-hô-va Đức Chúa Trời bèn phán cùng rắn rằng: Vì mày đã làm điều như vậy, mày sẽ bị rửa sả trong vòng các loài súc vật, các loài thú đồng, mày sẽ bò bằng bụng và ăn bụi đất trọn cả đời. Ta sẽ làm cho mày cùng người nữ, dòng dõi mày cùng dòng dõi người nữ nghịch thù nhau. Người sẽ giày đạp đầu mày, còn mày sẽ cắn gót chân người. Ngài phán cùng người nữ rằng: Ta sẽ thêm điều cực khổ bội phần trong cơn thai nghén; người sẽ chịu đau đớn mỗi khi sanh con; sự dục vọng người phải xu hướng về chồng, và chồng sẽ cai trị người. Ngài lại phán cùng A-đam rằng: Vì người nghe theo lời vợ mà ăn trái cây ta đã dặn không nên ăn, vậy, đất sẽ bị rửa sả vì người; trọn đời người phải chịu khó nhọc mới có vật đất sanh ra mà ăn. Đất sẽ sanh chông gai và cây tật lê, và người sẽ ăn rau của đồng ruộng; người sẽ làm đổ mồ hôi trán mới có mà ăn, cho đến ngày nào người trở về đất, là nơi mà có người ra; vì người là bụi, người sẽ trở về bụi. A-đam gọi vợ là Ê-va, vì là mẹ của cả loài người. Giê-hô-va Đức Chúa Trời lấy da thú kết thành áo dài cho vợ chồng A-đam, và mặc lấy cho.

Đức Chúa Trời đã chọn dân Y-sơ-ra-ên từ giữa các dân trong thế gian này, để họ sẽ là một dân thánh và một nước thầy tế lễ cho Ngài và qua dân Y-sơ-ra-ên mà Ngài sẽ cứu chuộc cả nhân loại, nghĩa là dân Y-sơ-ra-ên sẽ phải sanh bông trái của sự cứu rỗi cho muôn dân và bông trái đó chính là sự tôn cao Danh Đức Giê-hô-va và Lời của Đức Chúa Trời hằng sống.

Nơi có thành Giê-ru-sa-lem được gọi là núi Si-ôn, nơi có đền thờ của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời và cũng là bóng cho thành của Đức Chúa Trời hằng sống vậy và Lời của Đức Chúa Trời là con đường dẫn loài người đến với thành của Đức Chúa Trời, là nơi mà Đức Chúa Trời đã sắm sẵn mọi sự tốt lành cho tuyển dân Ngài.

Thi-Thiên 48:8-14a: Điều chúng tôi có nghe nói, thì đã thấy trong thành của Đức Giê-hô-va vạn quân, tức là trong thành của Đức Chúa Trời chúng tôi: Đức Chúa Trời lập thành ấy vững chắc đời đời. Hỡi Đức Chúa Trời, tại giữa đền thờ Chúa, Chúng tôi có tưởng đến sự nhân từ của Chúa. Hỡi Đức Chúa Trời, danh Chúa thể nào, thì sự ngợi khen Chúa thể ấy cho đến các đầu cùng trái đất; Tay hữu Chúa đầy sự công bình. Vì cơ sự đoán xét của Chúa, nguyện núi Si-ôn vui vẻ, các con gái Giu-đa mừng rỡ. Hãy đi xung quanh Si-ôn, hãy dạo vòng thành, đếm các ngọn tháp nó; Hãy chăm xem các đồn lũy, xem xét các đền nó, hầu cho các người thuật lại cho dòng dõi sẽ đến. Vì Đức Chúa Trời này là Đức Chúa Trời chúng tôi đến đời đời vô cùng;

Dân Y-sơ-ra-ên đã không sanh trái cho Đức Giê-hô-va Đức Chúa Trời như Ngài đã mong muốn, vì thế cho nên sự rửa sả đã đến trên họ, như Đức Chúa Jê-sus đã phán.

Mác 11:11-21: Đức Chúa Jê-sus vào thành Giê-ru-sa-lem, đến nơi đền thờ; đoạn, liếc mắt xem mọi sự chung quanh, thì trời đã tối, Ngài bèn ra, đặng đi tới làng Bê-tha-ni với mười hai sứ đồ. Sáng ngày, khi đã lia làng Bê-tha-ni rồi, thì Ngài đói. Vừa thấy đàn gà xa một cây vả có lá, Ngài đến đó xem hoặc có chi chẳng; song, tới gần rồi, chỉ thấy có lá mà thôi, vì bấy giờ không phải mùa vả. Ngài bèn cất tiếng phán cùng cây vả rằng: Chẳng hề có ai ăn trái của mày nữa! Các môn đồ đều nghe lời ấy. Đoạn, đến thành Giê-ru-sa-lem; Đức Chúa Jê-sus vào đền thờ, đuổi những kẻ buôn bán ở đó, lại lật đổ bàn những người đổi bạc, và ghé những kẻ bán bồ câu. Ngài cấm không cho ai được đem đồ gì đi ngang qua đền thờ. Rồi Ngài dạy dỗ chúng mà rằng: há chẳng có lời chép: Nhà ta sẽ gọi là nhà cầu nguyện của muôn dân hay sao? Nhưng các người đã làm thành cái hang trộm cướp. Các thầy tế lễ cả và các thầy thông giáo nghe mấy lời, bèn kiếm cách diệt Ngài; vì họ sợ Ngài, tại cả đoàn dân cảm động sự dạy dỗ của Ngài lắm. Đến chiều, Ngài và môn đồ ra khỏi thành. Sáng hôm sau, khi đi ngang qua, thấy cây vả đã khô cho tới rễ; bấy giờ Phi-e-rô nhớ lại chuyện đã qua, thưa cùng Ngài rằng: Thầy, coi kia! Cây vả thầy đã rửa nay khô đi rồi.

Cây Vả nằm ven đường dẫn tới thành Giê-ru-sa-lem là một biểu tượng về dân Y-sơ-ra-ên, là dân phải làm trọn công việc mà Đức Chúa Trời đã phó cho mình là vâng giữ và làm theo luật pháp của Đức Chúa Trời, họ không phải là con đường cứu rỗi nhưng sự cứu rỗi sẽ được làm qua họ và họ phải làm công việc của sự hỗ trợ, giúp đỡ và tạo mọi điều kiện có thể cho những người tìm đến với sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời, như cây vả mọc ven đường phải cung cấp trái và bóng mát cho những người đi đến thành Giê-ru-sa-lem để thờ phượng Đức Chúa Trời vậy.

Lời phán xét của Đức Chúa Jêsus đối với cây Vả dường như nghịch lý vì lúc đó không phải là mùa vả! Thế nhưng Chúa Jêsus đã rửa sả cây vả vì sự nghịch lý của chính nó, vì nếu cây Vả đã có lá thì nó phải có trái, vì trái sẽ ra trước khi có nhiều lá, vậy nên khi người ta đã không hiểu ý nghĩa của sự phán xét này thì họ sẽ nghi ngờ và không thể giảng rõ nghĩa sự phán xét của Chúa Jêsus.

Chúa Jêsus phán với cây Vả rằng: **Chẳng hề có ai ăn trái của mày nữa!** Và đúng như Lời phán xét của Đức Chúa Jêsus, dân Y-sơ-ra-ên đã không sanh trái cho Đức Chúa Trời như Ngài đã mong muốn.

Khi Đức Chúa Jêsus phán với các môn đồ của Ngài rằng: **Hãy nghe lời ví dụ về cây vả, vừa lúc nhành non, lá mới đâm, thì các người biết mùa hạ gần tới. Cũng vậy, khi các người thấy mọi điều ấy, khá biết rằng Con người gần đến, Ngài đang ở trước cửa.** (Ma-thi-ơ 24:32-33) thì Ngài không phán rằng dân Y-sơ-ra-ên sẽ sanh trái cho Ngài, nhưng Ngài phán về dấu hiệu báo trước cho sự trở lại của Ngài đến trên đất này.

Trong thuộc thể, cây Vả sẽ nứt lộc, nảy ra các chồi non từ thân của nó và tiếp theo là các nụ của trái sẽ sanh ra, rồi tiếp theo sẽ là các lá của nó. Cây Vả tại vùng trung đông mỗi năm có ba vụ thu hoạch trái, mà vụ đầu tiên của năm được thu hoạch vào khoảng tháng 6 lịch thế giới, được gọi là *“mùa vả sớm - the bikkurah, or “early-ripe fig”* (Mi-chê 7:1; Ê-sai 28:4; Ô-sê 9:10). Vụ thứ hai được thu hoạch vào tháng 8, được gọi là *“trái vả mùa hạ” - the kermus, or “summer fig”*. Vụ thu hoạch trái Vả cuối của năm được gọi là *“mùa trái vả xanh” - the pag “green figs”, hay là “winter fig,” hay là Trái vả mùa đông*, được thu hoạch vào đầu mùa xuân. (Nhã-ca 2:13; Khải huyền 6:13).

Chúa Jêsus đã phán về trái Vả mà người ta sẽ thu hoạch vào mùa hạ, không có nghĩa là Ngài nói về giá trị của trái Vả sẽ được người ta thu hoạch vào thời gian này, nhưng là nói về sự nóng của mùa hạ (cả thuộc thể và thuộc linh), khi mà dân Y-sơ-ra-ên sẽ lên đền thờ của Đức Giê-hô-va trong kỳ lễ chuộc tội vào ngày mồng mười tháng bảy. (Lê-vi ký 23:27, 25:9 và 29:7)

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã có một kế hoạch cứu chuộc loài người và các thời gian ấn định cho các kỳ lễ mà dân Y-sơ-ra-ên phải giữ đó cũng là sự báo trước về kỳ và mùa của sự cứu rỗi, trong đó có sự trở lại của Đức Chúa Jêsus Christ cùng với các thánh đồ của Ngài xuống từ trên thiên đàng.

Trong Lời phán của Đức Chúa Jêsus về sự nhìn cây Vả đây có nghĩa bóng đó là loài người sẽ nhìn vào những sự xảy đến với dân Y-sơ-ra-ên mà nhận biết thời kỳ cuối cùng của thế gian.

Khi Chúa Jêsus phán về cây Vả nứt lộc, nảy chồi non là nói bóng về sự phục hồi dân Y-sơ-ra-ên sau một thời kỳ họ bị bắt lưu đày sang Ba-by-lôn bởi tội lỗi của mình, đã được chép trong sách Ê-xê-chi-ên.

Ê-xê-chi-ên 4:1-17: **Hỡi con người, hãy lấy một tấm ngói, đặt nó trước mặt người, và vẽ thành Giê-ru-sa-lem ở trên. Người khá vây hãm nó; dựng đồn, đắp lũy nghịch cùng nó; đóng quân vây bọc lấy, và đặt máy phá thành xung quanh nghịch cùng nó. Lại hãy lấy một chảo sắt, đặt nó làm cái tường sắt giữa người và thành; rồi người xây mặt lại cùng nó; nó sẽ bị vây, và người sẽ vây nó. Đó sẽ là một điềm cho nhà Y-sơ-ra-ên. Kế đó, người khá nằm nghiêng mình bên tả, và để tội lỗi nhà Y-sơ-ra-ên tại đó. Người nằm như vậy bao nhiêu ngày, thì mang lấy tội lỗi chúng nó cũng bấy nhiêu. Vì ta đã định cho người một số ngày bằng với số năm của tội lỗi chúng nó, là ba trăm chín mươi ngày, người sẽ mang lấy tội lỗi nhà Y-sơ-ra-ên như vậy. Vả lại, khi những ngày ấy đã mãn, người khá nằm nghiêng mình bên hữu, và mang lấy tội lỗi của nhà Giu-đa, trái bốn mươi ngày, ta định cho người mỗi một ngày thay vì một năm. Người khá xây mặt và quay cánh tay trần về sự vây hãm thành Giê-ru-sa-lem; người khá nói tiên tri nghịch cùng nó. Nay, ta dùng dây trói người, và người sẽ chẳng quay bên này bên kia, cho đến những ngày người vây thành đã trọn. Cũng hãy lấy lúa mì, mạch nha, đậu, biển đậu, kê và đại mạch, để vào một bình, dùng làm bánh cho mình; người nằm nghiêng bao nhiêu ngày, thì người sẽ ăn bánh ấy trong bấy nhiêu ngày, tức là ba trăm chín mươi ngày. Đồ ăn người sẽ ăn, cứ mỗi ngày nặng hai mươi siéc-lơ; người sẽ ăn theo thì giờ. Nước người uống cũng sẽ lường, là một phần sáu hin; theo thì giờ mà uống. Người sẽ ăn bánh ấy như bánh mạch nha, mà phải dùng phân người nấu chín trước mắt chúng nó. Đức Giê-hô-va lại phán: Ấy con cái Y-sơ-ra-ên sẽ ăn bánh dơ bẩn của chúng nó như vậy, trong các nước mà ta sẽ đui chúng nó đến. Ta bèn nói: Ôi! hỡi Chúa Giê-hô-va, này, linh hồn tôi chẳng hề bị ô uế. Từ lúc còn nhỏ đến bây giờ, tôi chẳng hề ăn con vật đã chết tự nhiên, hoặc bị thú vật xé; và chẳng có thịt gớm ghiếc nào đã vào trong miệng tôi. Ngài đáp rằng: Ta cho phép người lấy phân bò thay phân người; người khá dùng nó mà hấp bánh. Đoạn, Ngài lại phán: Hỡi con người, này, ta sẽ bẻ gãy bánh trong Giê-ru-sa-lem đi; chúng nó sẽ cân bánh mà ăn, và sợ hãi, lường nước mà uống, và sưng sờ. Thế thì chúng nó thiếu bánh và nước, cùng nhau thất**

kinh, và hao mòn trong tội lỗi mình.

Theo Lời Đức Chúa Trời phán, một ngày cho một năm và như vậy, tổng cộng số ngày mà tiên tri Ê-xê-chi-ên phải chịu làm một dấu cho sự phán xét thành Giê-ru-sa-lem và dân Y-sơ-ra-ên đó là 430 ngày (40 ngày x 390 ngày), tức là 430 năm dân Y-sơ-ra-ên sẽ phải bị lưu đầy tại Ba-by-lôn. Dân Y-sơ-ra-ên đã bị bắt làm phu tù sang Ba-by-lôn vào tháng Nisan, tức là tháng Giêng của Y-sơ-ra-ên vào năm 606 B.C.

Khi dân Y-sơ-ra-ên đã trải qua 70 năm trong số 430 năm mà họ phải bị lưu đầy tại Ba-by-lôn, tiên tri Đa-ni-ên đã đứng vào sứt mẻ để cầu thay cho dân Y-sơ-ra-ên và Đức Giê-hô-va đã nhận lời cầu thay này mà ra lệnh tha cho dân Y-sơ-ra-ên được trở về Giê-ru-sa-lem để xây lại đền thờ cho Ngài trước hạn kỳ là 360 năm.

E-xơ-ra 4:1-5: Năm thứ nhất đời Si-ru, vua nước Phe-rơ-sơ trị vì, Đức Giê-hô-va muốn làm cho ứng nghiệm lời Ngài đã cậy miệng Giê-rê-mi mà phán ra, nên Ngài cảm động lòng Si-ru, vua Phe-rơ-sơ tuyên truyền trong khắp nước mình, và cũng ra sắc chỉ rằng: Si-ru, vua Phe-rơ-sơ, nói như vậy: Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã ban các nước thế gian cho ta, và chính Ngài có biểu ta xây cất cho Ngài một đền thờ tại Giê-ru-sa-lem, trong xứ Giu-đa. Trong các người, phàm ai thuộc về dân sự Ngài, khá trở lên Giê-ru-sa-lem trong xứ Giu-đa, dựng cất lại đền thờ Giê-hô-va, là Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, vẫn ngự tại Giê-ru-sa-lem. Nguyện Đức Chúa Trời người ấy ở cùng người! Hễ dân Giu-đa còn sót lại, mặc dầu ở đâu, thì bổn dân của nơi họ ở, phải tiếp trợ họ bằng bạc, vàng, của cải, súc vật, không kể những của lễ lạc hiến về đền của Đức Chúa Trời ở tại Giê-ru-sa-lem. Bấy giờ những trưởng tộc của Giu-đa và Bên-gia-min, những thầy tế lễ, và người Lê-vi, cả thấy những người nào Đức Chúa Trời cảm động lòng có ý đi lên xây cất đền thờ của Đức Giê-hô-va tại Giê-ru-sa-lem, bèn trở dậy.

Nhưng chỉ có *bốn vạn chín ngàn tám trăm chín mươi bảy* (49,897) người Y-sơ-ra-ên trở về để xây cất đền thờ cho Đức Giê-hô-va mà thôi, số còn lại đã trở về đất mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã ban cho họ và vì cố tội lỗi họ đã không vâng theo tiếng phán của Đức Giê-hô-va nên Đức Giê-hô-va đã nổi giận mà phạt số dân Y-sơ-ra-ên còn lại tại Ba-by-lôn thêm bảy lần số năm còn lại của họ, tức là bảy lần số 360 năm còn lại, thành tổng số năm dân Y-sơ-ra-ên bị lưu đầy là *hai ngàn năm trăm hai mươi năm* (360 năm X 7 = 2520 năm).

Lê-vi ký 26:14-24: Song nếu các người không nghe ta, không làm theo các điều răn này, nếu khinh bỉ mạng lệnh ta, và tâm hồn các người nghịch cùng luật pháp ta, đến nỗi không làm theo những điều răn ta, mà bội sự giao ước ta, thì nầy là những điều ta sẽ giáng cho các người: Ta sẽ giáng cho các người sự kinh khủng, bệnh tổn và rét làm hư mòn con mắt và nhọc mệt tâm hồn. Các người gieo mạ luống công, quân thù nghịch sẽ ăn hết. Ta sẽ nổi giận cùng các người; các người sẽ bị quân thù nghịch đánh đập; kẻ nào ghét các người sẽ lấn lướt các người, và các người sẽ chạy trốn không ai đuổi theo. Nếu đến đổi vậy mà các người không khứng nghe ta, ta sẽ vì cố tội phạm, thêm gấp bảy lần dựng sửa phạt các người, và ta sẽ dẹp sự kiêu ngạo về năng lực các người. Ta sẽ khiến trời các người cứng như sắt và đất trở như đồng; năng lực mình hao mòn vô ích, đất không sanh sản huê lợi, cây cối không kết bông trái. Nếu các người phản đối cùng ta, và không muốn nghe ta, thì ta sẽ tùy theo tội phạm giáng tai vạ trên các người gấp bảy lần nữa. Ta sẽ sai những thú đồng đến tha con cái các người đi, ăn hại súc vật, diệt số người ra ít; và đường nẻo các người sẽ vắng tanh. Dầu đến những việc ấy mà các người cứ không phục sự sửa phạt ta, cứ phản đối cùng ta, thì ta đây cũng sẽ nghịch lại cùng các người, và vì cố tội lỗi, sẽ giáng tai vạ cho các người gấp bảy lần nữa.

Vào năm 536 B.C. Đức Giê-hô-va đã ra lệnh tha dân Y-sơ-ra-ên cho được trở về đất mà Ngài hứa ban cho Áp-ra-ham, Y-sác và Gia-cốp, nhưng chỉ có khoảng năm mươi ngàn người trở về mà thôi và vì cố sự bất vâng phục mạng lệnh của Đức Giê-hô-va mà số dân Y-sơ-ra-ên còn lại tại Ba-by-lôn đó phải bị lưu đầy tiếp tới bảy lần hơn số ba trăm sáu mươi năm còn lại, tức là hai ngàn năm trăm hai mươi năm tại Ba-by-lôn.

Tính theo số năm của Kinh-Thánh là một năm có *ba trăm sáu mươi ngày*, thì tổng cộng *hai ngàn năm trăm hai mươi năm* sẽ bằng *chín trăm lẻ bảy ngàn hai trăm ngày* (2,520 X 360 = 907,200 ngày). Sự thay đổi giữa B.C. với A.D. chênh lệch là 1 năm và như vậy, thời hạn cuối cùng mà dân Y-sơ-ra-ên phải bị lưu đầy ở Ba-by-lôn sẽ chấm dứt sau khi họ đã bị lưu đầy là *2,483.8 năm theo lịch của thế giới* (2,520 năm X 365.1/4 = 2,483.8 - *hai ngàn bốn trăm tám mươi ba năm và tám tháng*). Chính xác thời gian lưu đầy của dân Y-sơ-ra-ên được chấm dứt vào đúng ngày 15 tháng 5 năm 1948 và như vậy, ngày 15 tháng 5 năm 1948 đó là ngày dân Y-sơ-ra-ên tái lập quốc và cũng là lúc cây vả bắt đầu nứt lộc, ra nhánh non như Đức Chúa Jê-sus đã phán.

Trong sách tiên tri Ê-xê-chi-ên, Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã tỏ cho tiên tri Ê-xê-chi-ên thấy đồng xương

khô, là hình ảnh dân Y-sơ-ra-ên bị chết khô trong các tập trung của Hit-le tại Châu Âu trong Thế chiến thứ II và Đức Chúa Trời đã phán về sự sống lại của dân Y-sơ-ra-ên và sự tái lập quốc của họ như sau:

Ê-xê-chi-ên 37:1-14: Tay của Đức Giê-hô-va đặt trên ta; Ngài dất ta ra trong Thần Đức Giê-hô-va, và đặt ta giữa trũng; nó đầy những hài cốt. Đoạn Ngài khiến ta đi vòng quanh những hài cốt ấy; nầy, có nhiều lắm trên đồng trũng đó, và đều là khô lăm. Ngài phán cùng ta rằng: Hỡi con người, những hài cốt nầy có thể sống chăng? Ta thưa rằng: Lạy Chúa Giê-hô-va, chính Chúa biết điều đó! Ngài bèn phán cùng ta rằng: Hãy nói tiên tri về hài cốt ấy, và bảo chúng nó rằng: Hỡi hài cốt khô, khá nghe lời Đức Giê-hô-va. Chúa Giê-hô-va phán cùng những hài cốt ấy rằng: Nầy, ta sẽ phú hơi thở vào trong các người, và các người sẽ sống. Ta sẽ đặt gân vào trong các người, sẽ khiến thịt mọc lên trên các người, và che các người bằng da. Ta sẽ phú hơi thở trong các người, và các người sẽ sống; rồi các người sẽ biết ta là Đức Giê-hô-va. Vậy ta nói tiên tri như Ngài đã phán dặn ta; ta đang nói tiên tri, thì có tiếng, và nầy, có động đất: những xương nhóm lại hiệp với nhau. Ta nhìn xem, thấy những gân và thịt sanh ra trên những xương ấy; có da bọc lấy, nhưng không có hơi thở ở trong. Bấy giờ Ngài phán cùng ta rằng: Hỡi con người, hãy nói tiên tri cùng gió; hãy nói tiên tri và bảo gió rằng: Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Hỡi hơi thở, khá đến từ gió bốn phương, thổi trên những người bị giết, hầu cho chúng nó sống. Vậy ta nói tiên tri như Ngài đã phán dặn ta, và hơi thở vào trong chúng nó; chúng nó sống, và đứng dậy trên chân mình, hiệp lại thành một đội quân rất lớn. Ngài phán cùng ta rằng: Hỡi con người, những hài cốt nầy, ấy là cả nhà Y-sơ-ra-ên. Nầy, chúng nó nói rằng: Xương chúng ta đã khô, lòng trông cậy chúng ta đã mất, chúng ta đã tuyệt diệt cả! Vậy, hãy nói tiên tri, và bảo chúng nó rằng: Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Hỡi dân ta, nầy, ta sẽ mở mồ mả các người, làm cho các người lại lên khỏi mồ mả, và ta sẽ đem các người về trong đất của Y-sơ-ra-ên. Hỡi dân ta, các người sẽ biết ta là Đức Giê-hô-va, khi ta đã mở mồ mả các người, và làm cho các người lại lên khỏi mồ mả. Ta sẽ đặt Thần ta trong các người, và các người sẽ sống. Ta sẽ lại lập các người trong đất riêng của các người; rồi các người sẽ biết rằng ta, Đức Giê-hô-va, sau khi hứa lời ấy thì đã làm thành, Đức Giê-hô-va phán vậy.

Ma-thi-ơ 24:32: Hãy nghe lời ví dụ về cây vả, vừa lúc nhành non, lá mới đâm, thì các người biết mùa hạ gần tới.

Mùa hạ là mùa thu hoạch trái Vả giữa năm và cũng là bóng về mùa gặt hái linh hồn những người được chọn cho Đức Giê-hô-va. Đức Chúa Jê-sus đã phán rằng: **Cũng vậy, khi các người thấy mọi điều ấy, khá biết rằng Con người gần đến, Ngài đang ở trước cửa.** (câu 33)

Trước cửa đây không nói về cửa vật chất của thành Giê-ru-sa-lem hay là cửa nhà của người nào, nhưng là cửa của linh hồn người ta, tức là những sự mà người ta có thể nhìn thấy được bằng mắt mình, không chỉ đối với các vật thể mà còn ở trong sự mặc khải bởi Lời của Đức Chúa Trời nữa.

Khi Lời của Đức Chúa Trời được công bố ra, ấy là lúc Đức Chúa Jê-sus Christ đang đứng ở trước cửa của tâm hồn người đang đối diện với Lời của Đức Chúa Trời vậy.

Khải huyền 3:20-22: Nầy, ta đứng ngoài cửa mà gõ; nếu ai nghe tiếng ta mà mở cửa cho, thì ta sẽ vào cùng người ấy, ăn bữa tối với người, và người với ta. Kẻ nào thắng, ta sẽ cho ngồi với ta trên ngai ta, như chính ta đã thắng và ngồi với Cha ta trên ngai Ngài. Ai có tai, hãy nghe lời Đức Thánh Linh phán cùng các Hội thánh!